



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH KIM TRONG
Last Middle First

Current Address 20/15 Luc Anh - Hem Baky - Q6. Hochiminh
Date of Birth 1956 Place of Birth Cholon city

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 11-05-75 To 09-07-1981

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address & Telephone _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



VIỆT NAM CỘNG HÒA
BỘ QUỐC PHÒNG

**CHỨNG CHỈ
TÌNH TRẠNG QUÂN-DỊCH**

Họ Tên: HUYNH KIM TRONG

Sinh: 8.6.1956 tại: Saigon.

Căn cước số: 09594293 ngày: 16.6.71

Cấp tại: Saigon

Địa chỉ: 463-465 Lũn Tinh Kho Lon.

TÌNH - TRẠNG QUÂN - DỊCH

Ton giao (GH Khat si VN)

030041
Số

QP/NL/VD2/2

Có hiệu lực đến: BA HUOI KOT THANH TAI KAI
KOT NGAN CHI THANH TAY HUOI L.L. (51.6.71)
KBC. , ngày

16.6.71, 1971

3 Th. 7, 1971

TL. 16.6.71, 1971, 16.6.71, 1971
Trưng tá LÊ-HOÀNG-THÀNH
3. 16.6.71, 1971, 16.6.71, 1971

Gia hạn đến:

KBC.

, ngày

Số

CHÚ Ý

1- Xuất trình bản chính cho cơ quan công lực khi xét hỏi.

2- Chứng chỉ này chỉ cấp 1 bản, có thể dùng bản sao có thị thực để bổ túc hồ sơ hành chính trong các dịch vụ thông thường:

3- Nếu muốn xin tái cấp, đương sự phải làm đơn trước 15 ngày chứng chỉ này hết hiệu lực.

Sơn gôn ngày 06 tháng 9. năm 1988.
Kính gửi tôi thỏ từ năm tại Mỹ

(Qua quy Bà Thỉnh được Dung và Bà Khúc Minh Thỏ
tên: Huỳnh Kim Thong Sinh ngày 08/06/1956 (chợ lớn S.G.
trước 1975 tôi được học Dịch lý lý do tôn giáo
sau 30/4/1975 tôi tham gia hoạt động chính trị chống
lại chế độ ... do đó bị bắt ngày 5/11/75 đi cải tạo
đến ngày 11/9/1981 thời giam bị tù lỏng cộng
5 năm 10 tháng (tính kèm ngày Ra tù)

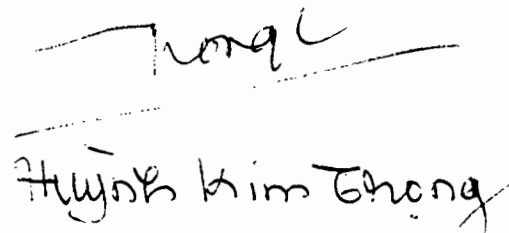
Sau ngày được thả đến nay tôi sống trong tình
trạng khó khăn về tình thần cuộc sống luôn bị đe
doạ do đó không làm công việc Bao gồm cuộc
sống tương lai của tôi.

ngày 3/8/88. tôi có gửi hồ sơ này chủ đến tòa
án Ss Hoa Kỳ tại chỗ làm đến nay chưa nhận
được kết quả.

Vậy tôi viết thư này trình thông kính gửi đến quý
Hội xin thương lòng giúp đỡ làm thiệp Bổng
Mọi cách để tạo điều kiện cho tôi được tới thăm
vũ tại Mỹ theo chương trình nhân đạo do
Hoa Kỳ và Việt Nam đã thỏa thuận.

nếu cần những giấy tờ thêm xin gửi Hội và lòng
cho tôi biết để báo tức.

(trình trình kính gửi)


Huỳnh Kim Thong

BỘ NỘI VỤ
Trại : Hầm tấn
Số : 618-31/GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Lộc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI



Theo thông tư số 966-BCA/TTG ngày 1/5/61 của Bộ công an
Thi hành quyết định của số 78/QĐ ngày 28 tháng 8 năm 1981
của Bộ nội vụ .

Nay cấp giấy ra cho anh có tên như đây

Họ, tên khai sinh : HUỖNH KIM TRỌNG
Họ, tên thường gọi :
Họ, tên bí danh :
Sinh năm : 1956
Nơi sinh : Chợ Lớn
Trú quán : 40/15 đường Lạc tĩnh - Hẻm Bà Ký - Quận 6 - tp Hồ
chí Minh
Can tội : tổ chức chống phá cách mạng .
Bị bắt ngày : 5/11/75
Án phạt : TTCT-theo quyết định số 255/QĐ-UB ngày 6/6/77
của UBND tp Hồ chí Minh

Nay về cư trú tại : (không được cư trú trong thành phố, các nơi
khác do chiến quyền địa phương quy định)

NHÂN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Trong cải tạo tỏ ra an tâm không có biểu hiện gì xấu
Lao động : Có cố gắng đảm bảo ngày công chất lượng lao động đạt
loại khá .
Nội quy : Chấp hành nghiêm chỉnh không sai phạm gì lớn .
Học tập : Tham gia học tập đều nhận thấy được tội lỗi

Lưu tay ngón trỏ phải : Họ, tên chữ ký của người cấp : ngày 07 tháng 9 năm 1981
của : HUỖNH KIM TRỌNG được cấp giấy GIẤY THỊ



Huỳnh Kim Trọng

Trưởng tá : PHẠM HUY

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BÔNG TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : HUYNH Kim TRONG
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : June 8 1956
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): M Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): _____
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 40/15 đường Lạc Tĩnh - hẻm Bà Kỳ - Q. 6 - TP HCM
 (Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____

If Yes (Neu co): From (Tu): Nov. 5. 75 To (Den): Sept. 11. 81

PLACE OF RE-EDUCATION: _____
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): _____

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): _____

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____

Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____

IV Number (So ho so): _____

No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): _____

(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): _____

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro): _____

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____

NAME & SIGNATURE: _____

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT

(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____

DATE: _____

Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

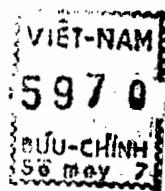
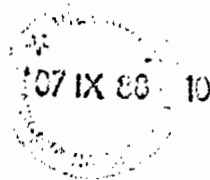
DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

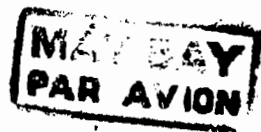
Huỳnh Kim Trọng
40/15 Hùng vương. P.9. Q.6
T. P. Hồ Chí Minh
VIỆT NAM.

R 18
NO 2 9

SEP 19 1968



PAR AVION VIA AIR MAIL



Mrs. Chinh Ngoc Dung
P.O. Box 5485 Arlington Va
22205-0635
USA

CONTROL

____ Card
-x- Doc. Request; Form 4/24/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

form -